

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2020/HC-ST

Ngày 08-7-2020

*“V/v yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Đổi;**

2. Bà **Lâm Thị Kiều Dung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Thúy** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 7 và ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-HC ngày 11 tháng 6 năm 2019 về “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 30, tổ 5, ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Ông **Văn Tiến D** – Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông **Lương Nguyễn Đăng D** - Phó Giám đốc văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông **Võ Xuân Tr** - Phó Giám đốc văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông **Trần Quang K**- Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G**, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1957; bà **Phan Thị N**, sinh năm 1959; ông **Phan Văn T**, sinh năm 1960; ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1964; ông **Phan Văn M**, sinh năm 1966; bà **Phan Thị T1**, sinh năm 1968; bà **Phan Thị T2**, sinh năm 1972; ông **Phan Văn Đ1**, sinh năm 1976; ông **Phan Văn U**, sinh năm 1979; ông **Phan Văn P1**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Chị **Phan Thị T3**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 147, ấp Chánh, xã Tăng Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Thành T4**, sinh năm 1956; Địa chỉ: khu phố 2 Phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị T5**, sinh năm 1956 ; địa chỉ: Tổ 5, ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Thành S**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 268, ấp Đường Long, xã Thạnh Đức, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp 5, xã Bàu Đồn, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Minh Đ2**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 30, ấp Trâm Vàng 1, xã Thanh Phước, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

- Bà **Lâm Hồng Đ3**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1939; Địa chỉ: Ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Búng: ông **Lâm Văn S2**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1942; Địa chỉ: Số 14, ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị T7**, sinh năm 1943; Địa chỉ: Ấp Rông Tượng, xã Thanh Phước, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1945; Địa chỉ: Ấp Rổng Tượng, xã Thanh Phước, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bà **Nguyễn Thị S1**, sinh năm 1953; Địa chỉ: O655/144, khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Sen: ông **Lâm V**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Kim H2**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp Rổng Tượng, xã Thanh Phước, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Phương T8**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 437P, tổ 48, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tâm: ông **Lâm Văn S2**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-6-2019 và lời trình bày của người khởi kiện ông Nguyễn Thành P tại phiên tòa thể hiện:

Ngày 25-6-1982 cụ Nguyễn Văn C lập di chúc để lại tài sản cho ông. Nội dung di chúc có câu: Không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào. Ngày 17-7-2017 UBND huyện G đã cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) số CH 04315, CH 04316, CH 04317, CH 04318, CH 04319, CH 04320 cho ông. Các GCNQSDĐ đều có nội dung “Không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào”. Theo ông nội dung này chỉ áp dụng cho phần đất ruộng, không áp dụng cho phần đất ở. Do đó, ông đã yêu cầu UBND huyện G điều chỉnh lại. Ngày 27-12-2017 ông nhận được văn bản số 1293/UBND-TD của UBND huyện G không đồng ý theo yêu cầu của ông. Ông tiếp tục khiếu nại yêu cầu hủy bỏ nội dung “không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào” đối với GCNQSDĐ số CH04320 cấp cho phần đất thổ cư diện tích 1.049,2 m². Ngày 04-5-2018 Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND giữ nguyên Văn bản số 1293/UBND-TD ngày 01-12-2017 của UBND huyện G.

Ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Ngày 03-4-2019 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 của ông có nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại đề ngày 17-5-2018 của ông; công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 04-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu hủy nội dung “Ông Nguyễn Thành P gìn giữ và sử dụng đối với toàn bộ diện tích trên nhưng không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào theo di chúc do ông Nguyễn Văn Chì lập ngày 25-6-1982 được UBND xã Thanh Phước và UBND huyện G xác nhận ngày 07-12-1993” trong

GCNQSDĐ số CH04320 cấp ngày 17-7-2017; Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 04-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định số 793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Theo văn bản số 630/UBND-NC ngày 25 tháng 6 năm 2019 của người bị kiện và Văn bản số 1034/UBND-NC ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G thể hiện:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04320 ngày 17-7-2017 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Thành P là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cụ Nguyễn Văn C trong Tờ di chúc lập ngày 25-6-1982.

Ủy ban nhân dân huyện G đề nghị giữ nguyên Công văn số 1293/UBND-TD ngày 01-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện G và 2031/QĐ-UBND ngày 04-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G.

Theo văn bản số 2074/UBND-TD ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thể hiện:

Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 03-4-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thành P là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 03-4-2019.

Tại Biên bản lấy lời khai ông Phan Văn Đực; bà Phan Thị Ngọc Anh; ông Phan Văn Thor; ông Phan Văn Đẩu; ông Phan Văn Minh; bà Phan Thị Thủy; bà Phan Thị Thanh; ông Phan Văn Đước; ông Phan Văn Út; ông Phan Văn Phương; Chị Phan Thị Tuyết, bà Lâm Hồng Diệp thể hiện:

Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông P vì phần diện tích đất 1.049,2 m² thuộc thửa 49 tờ bản đồ số 29 tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc của ông bà cố để lại cho ông ngoại là cụ Nguyễn Văn C để làm nơi thờ cúng ông bà. Vì vậy ông P không được ở, không được bán sang nhượng vì là nơi thờ cúng, ông bà không chia cho ai.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Thuyền, ông Nguyễn Thành Sơn, ông Nguyễn Thành Trung, ông Nguyễn Minh Đạt, ông Lâm Văn Sang trình bày:

Ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P. Vì theo di chúc của cụ C thì phần đất diện tích 1049,2m² thuộc thửa 49 tờ bản đồ số 29 tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh chỉ giao cho ông P sử dụng để thờ cúng ông bà, ông P không được sang bán phần đất này. Ý chí này của cụ C thể hiện ở nội dung “Cha mẹ chết sớm có để lại tài sản gồm 04 ha ruộng và một cái nhà ngói âm dương. Tài sản này trước đó anh chị em đồng ý cho tôi tất cả với điều kiện là làm của diêu di cho việc cúng kiến ông bà cha mẹ. Tôi giữ đúng lời và làm tròn nhiệm

vụ đến ngày nay. Còn miếng đất cất nhà của chú ruột (ông Mười Trầm) cho tôi làm chỗ ở thờ cúng với điều kiện là không được cho ai được cất nhà sang nhượng vấn đề này tôi cũng làm đúng với ký thác”. Do phần đất ruộng chưa nói trong phần di chúc này nên cụ C mới đề nghị bổ sung trong phần xác nhận của UBND xã Thanh Phước. Do đó đề nghị ông P làm theo ý nguyện như tờ di chúc. Trường hợp ông P không đồng ý với nội dung ghi trong giấy CNQSDĐ thì ông P có thể giao lại cho người khác trong anh em của ông bà.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Thu trình bày:

Phần đất diện tích 1049,2m² thuộc thửa 49 tờ bản đồ số 29 tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc của ông nội bà là cụ C. Cụ C viết di chúc để lại cho ông P không có nội dung không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào. Năm 1982 cụ C có gọi tất cả các con của cụ C và anh em của bà về để thông báo cho tất cả mọi người biết về tờ di chúc để lại tài sản cho ông P. Do đó bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Hén, bà Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Kim Hương, bà Nguyễn Thị Hen, bà Nguyễn Thị Sen trình bày: Các bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông P vì phần diện tích đất 1.049,2 m² thuộc thửa 49 tờ bản đồ số 29 tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc của ông bà nội để lại cho cụ Nguyễn Văn C để làm nơi thờ cúng ông bà. Vì vậy ông P không được ở, không được bán sang nhượng vì là nơi thờ cúng, ông bà không chia cho ai. Các bà không đồng ý với di chúc cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông P vì các bà không biết về tờ di chúc và trước khi chết cụ C có nói giao phần diện tích đất này cho bà Nguyễn Thị Phương Tâm gìn giữ cúng kiến. Hiện nay, phần diện tích đất trên do bà Nguyễn Thị Kim Hương đang quản lý sử dụng nhà đất cụ C để lại.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Phương Tâm: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P. Phần diện tích đất này có nguồn gốc là của ông bà để lại cho cụ C sử dụng để thờ cúng ông bà từ đời này sang đời khác. Cụ C chết không để lại cho ai nên ông P không có quyền đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các phần đất của ông Chi để lại. Bà không đồng ý với tờ di chúc ông Chi để lại vì tờ di chúc này anh chị em của bà không ai được biết, bà cũng không đồng ý với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện G đã cấp cho ông P đối với các phần đất ruộng cũng như đất nhà tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh do ông Chi để lại. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện G đã cấp cho ông Nguyễn Thành P đối với phần đất ruộng và đất nhà do ông Chi để lại vì đến nay bà mới biết được việc ông P được cấp giấy CNQSDĐ và bà sẽ nộp đơn khởi kiện sau.

Hiện tại bà Nguyễn Thị Kim Hương đang quản lý sử dụng thờ cúng. Trước khi chết cụ C có giao lại phần đất này cho bà gìn giữ, thờ cúng nhưng do bà lấy

chồng về Bình Dương sinh sống nên nhờ bà Nguyễn Thị Kim Hương quản lý. Đất ruộng thì ông P và bà Hương canh tác. Ông P ở chung với cụ C lúc còn nhỏ, đến khi ông P có vợ thì ra ở riêng. Giỗ ông bà làm ở nhà ông Chì để lại, do các chị em bà góp nhau cúng, còn ông P không có phụ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến :

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về thủ tục vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử; trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm hành chính theo quy định tại các Điều 20, 38, 39, 41, 122, 123, 125, 126, 130, 143, 145, 147, 148, 166, 169 và Điều 189 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính; Chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện G; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, ông Phan Văn Đ1, bà Phan Thị Ngọc A, ông Phan Văn T, ông Phan Văn Đ2, ông Phan Văn M, bà Phan Thị T1, bà Phan Thị T2, ông Phan Văn Đ3, ông Phan Văn U, ông Phan Văn P, Chị Phan Thị T3, bà Lâm Hồng Đ4, Nguyễn Thị T5, ông Nguyễn Thành S1, ông Nguyễn Thành T6, ông Nguyễn Minh Đ4, bà Nguyễn Thị T6, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị Kim H1, bà Nguyễn Thị H2; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh: ông Văn Tiến D, ông Lương Nguyễn Đăng D, ông Võ Xuân Tr; những người này có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Nguyễn Thị Phương T7 yêu cầu Tòa án hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện G đã cấp cho ông Nguyễn Thành P đối với phần đất ruộng và đất nhà do cụ C để lại nhưng bà Tâm không thực hiện thủ tục nộp đơn khởi kiện do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Theo Tờ di chúc của cụ Nguyễn Văn C lập ngày 25/6/1982 được UBND xã Thanh Phước xác nhận ngày 7/12/1993, có nội dung: “*Cha mẹ mất sớm để lại tài sản gồm 04 ha ruộng và một căn nhà ngói âm dương, tài sản này trước đó anh chị em đồng ý cho tôi tất cả với điều kiện là làm của diêu di cho việc cúng kiến ông bà, cha, mẹ, tôi giữ đúng lời và làm tròn nhiệm vụ đến ngày nay. Còn miếng đất cất nhà là của người chủ ruột (ông mười Trăm) cho tôi làm chỗ ở nhà thờ cúng với điều kiện là không được cho ai được cất nhà, sang nhượng vấn đề này tôi cũng làm đúng lời ký thác....*”. Như vậy phần đất 1.049,2 m² thuộc thửa 49 tờ bản đồ số 29 tại ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G, tỉnh Tây Ninh nguồn gốc của cụ Trăm. Căn cứ nội dung nêu trên thể hiện, phần đất 1.049,2 m² cụ Trăm cho cụ C để làm chỗ ở thờ cúng và cũng không được cho ai, cũng không được sang nhượng. Như vậy đối với phần đất này cụ C cũng chỉ có quyền sử dụng để ở thờ cúng mà không có quyền để lại thừa kế.

[4] “... *Tất cả tài sản kể trên không được phân chia cho một đứa con nào hay cháu. Chỉ cho cháu Nguyễn Thành Phương gìn giữ và sử dụng làm chủ, vì nó đã ở với tôi từ nhỏ cho đến ngày hôm nay. Vì đó là của nhà thờ, và lại nó không đáng giá là bao nhiêu nên trước đây đã chia rồi thì ngày nay đâu còn được nữa đâu mà chia và thực trạng ngày nay các con cháu đã có gia đình riêng tư tạm đủ sống và cha đã thấy một đứa cháu đủ tư cách để cúng kiến hàng năm đó là Nguyễn Thành Phương....*”. Nội dung di chúc này thể hiện cụ C chỉ định ông Nguyễn Thành P là người tiếp tục quản lý sử dụng phần diện tích đất 1.049,2 m² này để thờ cúng theo quy định tại Điều 673 Bộ luật dân sự năm 1995. Cho nên việc UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04320 ngày 17/7/2017 cho ông Nguyễn Thành P có thể hiện nội dung ở mục 6. Ghi chú: “...*Ông Nguyễn Thành P gìn giữ và sử dụng đối với toàn bộ diện tích trên nhưng không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào theo di chúc do ông Nguyễn Văn Chi lập ngày 25/6/1982 được UBND xã Thanh Phước và UBND huyện G xác nhận ngày 07/12/1993*” là đúng ý chí cụ Nguyễn Văn C, đảm bảo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, UBND huyện G ban hành Văn bản số 1293/UBND-TD ngày 01-12-2017 không chấp nhận yêu cầu của ông P là phù hợp. Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 04-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện G là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03-4-2019 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh là quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 của ông P. Cả 02 quyết định này ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông P không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Thành P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông không được Tòa án chấp nhận

theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 673 Bộ luật dân sự năm 1995; Khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Bác các yêu cầu khởi kiện sau của ông Nguyễn Thành P:

- Yêu cầu hủy nội dung “Ông Nguyễn Thành P gìn giữ và sử dụng đối với toàn bộ diện tích trên nhưng không được bán, sang nhượng bất cứ hình thức nào theo di chúc do ông Nguyễn Văn Chì lập ngày 25-6-1982 được Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước và Ủy ban nhân dân huyện G xác nhận ngày 07-12-1993” trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04320 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Thành P ngày 17-7-2017.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 04-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G;

- Yêu cầu hủy Văn bản số 1293/UBND-TD ngày 01-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện G;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03-4-2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000951 ngày 11-6-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định của Luật tổ tụng hành chính.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**(đã ký)
Nguyễn Thị An Tiên**

